

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số : **69/2018/ HSST.**

Ngày: 17/5/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa : **Bà Ngô Thị Vân.**

Các hội thẩm nhân dân : **Ông Đào Văn Nghiệp.**

Bà Nguyễn Thị Thụy.

Thư ký Tòa án: **Bà Nguyễn Thị Vân Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa : **Bà Trần Thị Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày **17 tháng 5 năm 2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai thụ lý số 72/2018/TLST-HS ngày 27/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-HS ngày 02/5/2018, đối với bị cáo:

Lê Hồng T

Sinh năm: 1964.

Nơi sinh : Hà Nội.

Không đăng ký hộ khẩu thường trú.

Hiện sống lang thang.

Nghề nghiệp: không ; Trình độ văn hóa: 9/10; Dân tộc : Kinh; Giới tính : Nam;

Tôn giáo : Không; Quốc tịch Việt Nam.

Con ông : Lê Bá Q (đã chết) và bà : Bùi Bích H (đã chết) ; Vợ : Trần Thị Kim L; Có 02 con : Lớn sinh 1992, nhỏ sinh 1993

Tiền sự: 6 tiền sự đã hết thời hiệu ; Tiền án: 04 tiền án.

Nhân thân : - Bản án số 300 ngày 10/08/1988, Tòa án nhân dân quận H xử 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo điểm c, điểm b, khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. Trị giá tài sản: 100.000 đồng. (Đương nhiên xóa án).

- Bản án số 51 ngày 27/2/1996, Tòa án nhân dân quận H xử 12 tháng tù giam về tội Cường đoạt tài sản của công dân theo Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1985. Trị giá tài sản: 10.000.000 đồng . Ra trại ngày 24/08/1996 . Chưa thực hiện thi hành án phí 50.000 đồng theo quyết định thi hành án số 62 ngày 18/7/1996 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận Hoàn Kiếm.

- Bản án số 472 ngày 19/04/1999, Tòa án nhân dân Thành phố H xử 03 năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân theo điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 1985. Trị giá tài sản: 600.000 đồng. (Đương nhiên xóa án).

- Bản án số 139 ngày 05/03/2003, TAND Thành phố H xử 08 năm tù giam về tội : Mua bán trái phép chất ma túy. Đã thi hành xong án phí 50.000 đồng và hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng ngày 16/06/2003. Ra trại ngày 30/01/2009. (Đương nhiên xóa án).

Bị cáo bị bắt ngày : 04/01/2018.

Có mặt.

Người làm chứng :

1. Ông Phùng Huy H – sinh năm 1951 (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).
2. Chị Trần Thị Kim L – sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/01/2018, Lê Hồng T thuê taxi từ nhà trọ của vợ T là chị Trần Thị Kim L (địa chỉ: Phòng 110 D3 Tập thể Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội) ra bãi đỗ xe N trên đường K để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T xuống xe đi bộ gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy heroin và 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng/01 túi, tổng cộng hết 1.000.000 đồng. Mua xong T cầm túi ma túy heroin và ma túy đá về nhà trọ của chị Loan. Khoảng 12 giờ ngày 04/01/2018, tranh thủ lúc không có ai ở nhà, T lấy ma túy ra sử dụng. Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an phường N đi kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 bình thủy tinh hình tháp và 01 coóng thủy tinh để trên mặt bàn sát chỗ T ngồi.

Kết luận giám định số 400/KLGD-PC54 ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội xác định:

“- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại heroin, khối lượng: 1,010 gam

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,320 gam

- 01 bình thủy tinh hình tháp và 01 coóng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không xác định được khối lượng.”

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hồng T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của nhân chứng, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Về nguồn gốc số ma túy, Lê Hồng T khai mua của một đối tượng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Chị Trần Thị Kim L là vợ của Lê Hồng T không biết việc Lê Hồng T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 23/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và khai : Do nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 03/01/2018, Lê Hồng T đến bãi đỗ xe N trên đường K gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi ma túy với giá 1.000.000 đồng mục đích về để sử dụng. Sau khi mua xong, T mang số ma túy trên về nhà trọ của chị Trần Thị Kim L (vợ của T) tại địa chỉ Phòng 110 D3 Tập thể Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cất giấu. Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 04/01/2018, trong khi T đang sử dụng ma túy tại phòng ngủ nhà trọ thì bị Tổ công tác Công an phường N kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 túi hêrôin khối lượng 1,010 gam, 01 túi Methamphetamine khối lượng 0,320 gam, 01 bình thủy tinh hình tháp và 01 coóng thủy tinh có dính ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h điều 52, điều 36, điều 104, điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt tù 26 đến 32 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu tiêu hủy: 01 túi hêrôin khối lượng 1,010 gam, 01 túi Methamphetamine khối lượng 0,320 gam, 01 bình thủy tinh hình tháp và 01 coóng thủy tinh có dính ma túy .

Tại phiên tòa Lê Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng : Ông Phùng Huy H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, đã trình bày nội dung sự việc và lời khai tại cơ quan điều tra các bút lục từ (57 đến 59) như sau: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 04/01/2018 ông đi tuần tra đến trước cửa phòng 110 nhà D3 tập thể N, phường N, Quận B, thành phố H thì gặp một người phụ nữ đứng trước cửa, các đồng chí Công an phường có thăm hỏi nói chuyện và được người phụ nữ đó mời vào nhà. Khi vào trong nhà thì thấy 01 người đàn ông sau này biết tên là Lê Hồng T đang ngồi ở phòng trong có hành vi hít khói bên trong một chiếc bình thủy tinh. Tổ công tác Công an phường N đã vào kiểm tra và tôi thấy người đàn ông đó khai nhận là đang sử dụng ma túy đá. Các anh Công an phường kiểm tra khu vực xung quanh nơi ông ta ngồi thì phát hiện trên mặt bàn có 02 túi nilon nhỏ kích thước 3 x 5cm trong đó 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng người đàn ông đó khai nhận là hêrôin và ma túy đá, ông ta mang về để sử dụng. Sau đó các anh công an lập biên bản thu giữ toàn bộ số tang vật trên, mời ông và người phụ nữ chủ nhà là Trần Thị Kim L về Công an phường làm việc. Các anh Công an đã đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Người làm chứng : Chị Trần Thị Kim L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, đã trình bày nội dung sự việc và lời khai tại cơ quan điều tra các bút lục từ (60 đến 64) như sau: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 04/01/2018 tôi đang đứng trước cửa nhà thì đồng chí P là cảnh sát khu vực Công an phường N cùng tổ công tác công an phường N đi tuần trên địa bàn, thấy tôi đồng chí P có dừng lại hỏi thăm nói chuyện nên tôi mời đồng chí cùng tổ công tác vào nhà nói chuyện. Khi vào trong phòng khách thấy phòng ngủ phía trong mở cửa và có khói bay ra đồng chí P hỏi tôi ai đang ở trong hả chị. Tôi nói là chồng chị về, lúc đó đồng chí P nhìn

vào trong thấy chồng tôi đang ngồi trước bàn nhỏ và đang hút cái gì đó tạo ra khói, nghi là chồng tôi đang sử dụng chất cấm nên đồng chí Phương cùng tổ công tác đẩy cửa vào kiểm tra, phát hiện dưới chân bàn trước mặt chồng tôi là một bình thủy tinh có ống hút, chồng tôi đang sử dụng, ngoài ra trên mặt bàn còn có 02 gói nilon bên trong có chứa cục bột màu trắng cùng các hạt liti màu trắng. Đồng chí Phương cùng tổ công tác đã thu giữ và yêu cầu chồng tôi trả lời nguồn gốc những đồ vật trên là ma túy đá trong chiếc bình đang sử dụng, 2 gói nilon trên mặt bàn là ma túy chồng tôi mua sử dụng dần. Sau đó các anh công an lập biên bản thu giữ toàn bộ số tang vật trên và đưa chồng tôi cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Chị Loan không biết việc chồng chị mua ma túy về sử dụng vì chị và chồng chị sống ly thân.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] -Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi Lê Hồng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 04/01/2018, trong khi T

đang sử dụng ma túy tại phòng ngủ tại 110-D3 N thì bị Tổ công tác Công an phường Ngọc Khánh kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng 01 túi hêrôin khối lượng 1,010 gam, 01 túi Methamphetamine khối lượng 0,320 gam, 01 bình thủy tinh hình tháp và 01 coóng thủy tinh có dính ma túy mục đích để sử dụng. Hành vi trên đây của Lê Hồng T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, là nguyên nhân làm lây lan và phát triển căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các Quốc gia khác trên thế giới đều kiên quyết bài trừ ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật, song do bản thân nghiện ma túy và coi thường pháp luật, nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Là một công dân song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức nên đã đi vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo đã có nhiều tiền án, tiền sự được đưa đi cải tạo giáo dục nhiều lần. Song do nghiện ma túy và coi thường pháp luật nên bị cáo lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, phạm tội lần này 3 bản án 1988, 1999 trị giá tài sản dưới 2.000.000đ, còn bản án năm 2003 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các khoản án phí nên được xác định đương nhiên xóa án , lần này phạm tội do bản án số 51 ngày 27/02/1996 của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm do bị cáo chưa thi hành phần án phí nên chưa được xóa án bản án này do đó áp dụng điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự xác định là tái phạm là có căn cứ. Thể hiện bị

cáo là người có ý thức cải tạo rất kém và rất coi thường pháp luật. Nên cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình, tòa có xét đến tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, nên tòa áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi hêrôin khối lượng 1,010 gam, 01 túi Methamphetamine khối lượng 0,320 gam, 01 bình thủy tinh hình tháp và 01 coóng thủy tinh có dính ma túy .

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào : - Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 38, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 (tái phạm), của Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Lê Hồng T **24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2018.

- Căn cứ điều 106, 135, khoản 2 điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định và đối tượng, 01 hộp giấy niêm phong bên trong có 01 bình thủy tinh hình tháp và 01 coong thủy tinh có chữ ký của giám định và đối tượng. (theo biên bản giao nhận vật chứng số 97 ngày 24/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B).

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Thành phố H.
- Viện kiểm sát ND Quận B.
- Viện kiểm sát ND Thành phố H.
- Chi cục thi hành án Dân sự Quận B.
- Trại tạm giam số 1 thành phố H.
- Bị cáo.
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Ngô Thị Vân.